

Bản án số: 83/2020/HSST

Ngày 09 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, ông Sa Văn Khuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn V, sinh ngày 30/6/1987; Nơi ĐKKHKT: Bản Y, xã LP, huyện YC, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Tổ 11, phường QT, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty X; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông: Bùi Văn A và bà Đặng Thị B; Có vợ là Trần Thị C và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2005, bị Công an huyện YC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn Q, sinh ngày 05/3/1987; Nơi cư trú: Tổ 7, phường CL, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật Trung tâm X1; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông Đỗ Văn A1 và bà Đoàn Thị B1; Có vợ là Đỗ Thu C1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn Th, sinh ngày 01/8/1985; Nơi cư trú: Bản MG, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công nhân Trung tâm X1; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông Lò Văn A2 (đã chết) và bà Cầm Thị B2; Có vợ là Đinh Thị C2 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Minh M, sinh 10/7/1986; Nơi cư trú: Tổ 14, phường QTh, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty X; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông Trần Anh A3 và bà Ngô Thị B3; Có vợ là Hoàng Thị Như C3 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn T1, sinh ngày 09/4/1992; Nơi cư trú: Nơi ĐKHKTT: Thôn ĐS, xã LS, huyện KB, tỉnh Hà Nam. Tạm trú: Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ Công ty X; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông Hoàng Văn A4 và bà Đặng Thị B4; Có vợ là Tạ Thị C4 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 02/6/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Đỗ Ba D, sinh ngày 12/9/1990; Nơi cư trú: Tiểu khu 26/3, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công nhân Trung tâm X1; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông Đỗ Đức A5 và bà Nguyễn Thị B5; Có vợ là Phạm Ngọc C5 và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2014, bị Công an huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Bá H, sinh ngày 04/01/1990; Nơi ĐKHKTT: Xóm 4, xã XT, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ Công ty X; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Đảng viên dự bị Đảng cộng sản Việt Nam, bị Tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng kể từ ngày 26/6/2020 theo Quyết định số 1206-QĐ/ĐU ngày 26/6/2020 của Đảng ủy Tập đoàn Z; Con ông Nguyễn Bá A6, tên gọi khác Nguyễn Trung A6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B6; Có vợ là Trần Thị C6 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 02/6/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Ngọc S, sinh ngày 12/11/1984; Nơi cư trú: Tổ 5, phường CL, thành phố S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty X; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông Lê Xuân A7 và bà Nguyễn Thị B7; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh C7 (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế biện

pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Mạnh T2, sinh ngày 06/12/1979; Nơi ĐKKHKT: Tổ 13, phường TT, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. Tạm trú: Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công nhân Trung tâm X1; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Hữu A8 và bà Võ Thị B8; Có vợ là Cao Thị C8 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07/02/2005, bị Công an thị xã HB, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tai nạn giao thông; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 18/5/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 23/4/2020, Tổ Công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang tại phòng 2.1 (tầng 2) nhà B khu tập thể Nhà máy X thuộc Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La có 09 đối tượng đang chơi cá cược, sát phạt nhau bằng tiền; tiến hành bắt giữ được 07 đối tượng gồm: Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Nguyễn Mạnh T2, Hoàng Văn T1; 02 đối tượng đã bỏ trốn được xác định là: Bùi Văn V, Lê Ngọc S.

Vật chứng thu giữ tại giường nơi các đối tượng chơi cá cược gồm: 4.850.000 đồng, 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 mảnh bìa cứng màu đen có lỗ thủng, 01 chiếc kéo kim loại. Vật chứng thu giữ tại khu vực nhà vệ sinh bên trong phòng nơi các đối tượng bỏ chạy gồm 6.400.000 đồng. Thu giữ 1.950.000 đồng trong ví màu đen của Hoàng Văn T1 để trên giường nơi các đối tượng chơi các cược và một số đồ vật khác.

Đến 09 giờ 45 phút và 12 giờ 30 phút ngày 23/4/2020, Lê Ngọc S, Bùi Văn V đã đến phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La đầu thú.

Ngày 24/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền bị thu giữ trong vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 660 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền thu giữ trong vụ án là tiền thật.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 23 giờ ngày 22/4/2020, Bùi Văn V nhắn tin rủ Đỗ Văn Q đến phòng 2.1 nhà B khu tập thể Nhà máy X để chơi cá cược bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Đỗ Văn Q đã gọi điện rủ Lê Ngọc S và Nguyễn Bá H cùng tham gia đánh bạc. Sau đó Q đã lấy 02 quân bài Chắn từ phòng 2.2 nhà B mang sang phòng V đưa cho V để cất quân vị. V lấy 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa và sử dụng chiếc kéo (các đồ vật trên lấy ở khu nấu ăn trong phòng 2.1) cắt 04 quân vị từ 02 quân bài Chắn để sử dụng làm công cụ chơi cá cược. Lúc này Lê Ngọc S

đến phòng thì V, Q, S tiến hành chơi cá cược bằng hình thức xóc đĩa, cá cược được thua bằng tiền theo cửa chẵn hoặc lẻ. Khi bắt đầu một ván đánh thì người xóc cái cho 04 quân vị lên một cái đĩa, úp bát lên 04 quân vị và xóc để các quân vị lật các mặt khác nhau, mọi người đặt tiền vào cửa chẵn hoặc lẻ với số tiền cược tùy ý, với tỷ lệ 1 ăn 1, tức là nếu thắng thì sẽ được số tiền bằng số tiền mình bỏ ra để đặt cược, nếu thua sẽ mất số tiền đó. Khi cửa chẵn và lẻ đã cân tiền thì người xóc cái mở bát để xem quân vị, nếu có 2 hay 4 quân vị cùng màu trên đĩa là về chẵn, nếu có 3 quân vị cùng màu trên đĩa là về lẻ; quy định mức tiền đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao không hạn chế. Bùi Văn V là người cầm cái xóc đĩa cá cược. Lúc đó có Đỗ Ba D đến phòng 2.1, thấy mọi người chơi cá cược nên đứng xem. Sau đó có Nguyễn Bá H, Lò Văn Th, Hoàng Văn T1, Trần Minh M đến phòng tham gia cá cược thì D cũng vào tham gia cá cược. Lúc này có 08 người tham gia cá cược gồm: Bùi Văn V, Đỗ Văn Q, Lê Ngọc S, Nguyễn Bá H, Lò Văn Th, Hoàng Văn T1, Trần Minh M, Đỗ Ba D. Trong khi chơi cá cược có người thắng, người thua. Khi Lò Văn Th bị thua hết tiền đã gọi cho Nguyễn Mạnh T2(ở phòng 2.5 nhà C khu tập thể Nhà máy X) để vay tiền. Nguyễn Mạnh T2 đã mang 1.500.000 đồng đến phòng 2.1 đưa cho Th vay rồi ngồi lại xem mọi người chơi cá cược. Lò Văn Th tiếp tục sử dụng số tiền vay của T2 để cá cược và thua hết. Khi đó Th nhìn thấy Trần Minh M đang có nhiều tiền mặt, Th đã bảo M là Th chuyển 5.000.000 đồng qua ứng dụng trên điện thoại từ tài khoản Ngân hàng BIDV số 26110002550114 của Th sang tài khoản Agribank số 7900205094502 của M để đổi lấy 5.000.000 đồng tiền mặt của M để Th sử dụng cá cược tiếp, M đồng ý. Khi Th thực hiện giao dịch chuyển tiền xong thì M đưa cho Th 5.000.000 đồng tiền mặt rồi Th tiếp tục chơi cá cược. Đến 00 giờ 45 phút ngày 23/4/2020, khi các đối tượng đang chơi xóc đĩa cá cược được thua bằng tiền thì bị lực lượng công an phát hiện. Đỗ Văn Q, Nguyễn Mạnh T2, Nguyễn Bá H, Lò Văn Th, Hoàng Văn T1, Trần Minh M, Đỗ Ba D bị bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bùi Văn V và Lê Ngọc S đã lợi dụng việc ngồi gần cửa sau phòng 2.1 để chạy ra ngoài bỏ trốn. Trên đường bỏ chạy, V đã cầm 04 quân vị nhưng sau đó không nhớ được đã vớt quân vị ở chỗ nào. Sau đó cùng ngày thì V và S đã ra đầu thú.

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để cá cược gồm:

- Bùi Văn V có 750.000 đồng, cá cược thua còn 250.000 đồng, khi bỏ chạy để lại 250.000 đồng trên chiếu bạc;
- Lê Ngọc S có 400.000 đồng, cá cược thua còn 100.000 đồng, khi bỏ chạy để lại 100.000 đồng trên chiếu bạc;
- Trần Minh M có 3.000.000 đồng, cá cược thắng được 5.300.000 đồng; trong khi chơi M đã đưa Th 5.000.000 đồng tiền mặt để nhận 5.000.000 đồng qua tài khoản do Th chuyển. Khi bắt quả tang, M bỏ chạy vào khu vệ sinh của phòng 2.1 rồi vớt 5.300.000 đồng vào trong nhà vệ sinh;
- Lò Văn Th có 1.300.000 đồng, cá cược thua hết tiền và vay thêm của Nguyễn Mạnh T2 1.500.000 đồng để cá cược sau đó thua hết; chuyển khoản cho M 5.000.000 đồng để nhận 5.000.000 đồng tiền mặt để cá cược. Tổng cộng số

tiền M dùng đánh bạc là 7.800.000 đồng.

- Hoàng Văn T1 có 1.950.000 đồng, cá cược hòa tiền còn 1.950.000 đồng đang để trong ví đặt tại chiếu bạc.

- Đỗ Ba D có 800.000 đồng, cá cược thắng được 1.400.000 đồng để tại chiếu bạc.

- Đỗ Văn Q có 1.800.000 đồng, khi bị bắt đã thua hết tiền.

- Nguyễn Bá H có 800.000 đồng, khi bị bắt có 1.100.000 đồng. Số tiền trên khi H bỏ chạy vào khu vệ sinh trong phòng 2.1 đã vứt vào đó.

- Nguyễn Mạnh T2 không tham gia đánh bạc nhưng có cho Th vay 1.500.000 đồng để đánh bạc và ngồi xem mọi người đánh bạc cho đến khi bị bắt.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 81/CT-VKS-P2 ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Bùi Văn V và đồng phạm về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn V, Đỗ Văn Q, Lê Ngọc S, Nguyễn Bá H, Lò Văn Th, Hoàng Văn T1, Trần Minh M, Đỗ Ba D, Nguyễn Mạnh T2 phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn V và Lê Ngọc S; Khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 35, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1, Nguyễn Mạnh T2.

- Về hình phạt:

- + Phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Bùi Văn V, Đỗ Văn Q mỗi bị cáo từ 25 -30.000.000 VNĐ.

- + Phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Hoàng Ba D, Trần Minh M, Lò Văn Th, Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo từ 23-25.000.000 VNĐ.

- + Phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Bá H, Lê Ngọc S mỗi bị cáo 21 – 23.000.000 VNĐ.

- + Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T2 20.000.000 VNĐ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 22/4/2020 đến 00 giờ 45 phút ngày 23/04/2020, tại phòng 2.1 (tầng 2) nhà B khu tập thể Nhà máy X, Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Các bị cáo Bùi Văn V, Lê Ngọc S, Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1 đã có hành vi cá cược được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa”, Nguyễn Mạnh T2 đã có hành vi cho Lò Văn Th vay tiền để chơi “xóc đĩa” cá cược được thua bằng tiền. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận tổng số tiền mang theo sử dụng đánh bạc là 12.300.000 đồng, không trùng khớp với số tiền 13.200.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định ngoài các bị cáo, không còn ai khác có mặt tham gia cá cược, nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 13.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 23/4/2020 tại phòng 2.1 (tầng 2) nhà B khu tập thể Nhà máy X, Tiểu khu 5, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La đối với các bị cáo Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1, Nguyễn Mạnh T2 về hành vi đánh bạc cùng vật chứng thu giữ là 13.200.000 đồng tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cùng các công cụ để phục vụ cho việc đánh bạc như bát, đĩa sứ, kéo.

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Lê Ngọc S và Bùi Văn V về hành vi đánh bạc lập hồi 09 giờ 45 phút và 12 giờ 30 phút ngày 23/4/2020 tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La;

- Kết luận giám định số 660 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền 13.200.000 đồng thu giữ trong vụ án là tiền thật.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, diễn biến hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Văn V, Lê Ngọc S, Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1, Nguyễn Mạnh T2 đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Bùi Văn V, Lê Ngọc S, Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1, Nguyễn Mạnh T2 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc, cho người khác vay tiền để đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với tổng giá trị tiền đánh bạc là 13.200.000 đồng, đã vi phạm tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất an ninh xã hội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[5] Phân hóa vai trò phạm tội:

Bị cáo Bùi Văn V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đỗ Văn Q tham gia đánh bạc, chuẩn bị các phương tiện để đánh bạc; bị cáo Đỗ Văn Q sau khi nhận lời của bị cáo Bùi Văn V đã tiếp tục rủ rê, lôi kéo thêm bị cáo Lê Ngọc S, Nguyễn Bá H tham gia đánh bạc, đồng thời hỗ trợ Bùi Văn V trong việc chuẩn bị phương tiện đánh bạc nên bị cáo Bùi Văn V, Đỗ Văn Q giữ vai trò chính trong vụ án.

Các bị cáo Lê Ngọc S, Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1 tự nguyện tham gia đánh bạc do đó giữ vai trò người thực hành; bị cáo Nguyễn Mạnh T2 mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo biết và cho bị cáo Lò Văn Th vay tiền để đánh bạc nên giữ vai trò người giúp sức cho hành vi đánh bạc của bị cáo khác.

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn V, Lê Ngọc S sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, hai bị cáo đều có thân nhân là người có công với cách mạng, nên các bị cáo Bùi Văn V, Lê Ngọc S được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn; hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc không nhiều, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, sát đúng với tính chất hành vi phạm tội của các bị và đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính được áp dụng là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 13.200.000 đồng thu giữ trong vụ án, xét là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng gồm chiếc bát sứ, đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc kéo, 04 mảnh bìa cứng màu trắng xét là công cụ các bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen của bị cáo Bùi Văn V, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của bị cáo Lê Ngọc S, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ của bị cáo Đỗ Văn Q, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen của bị cáo Lò Văn Th, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu vàng của bị cáo Nguyễn Bá H bị thu giữ trong vụ án, xét là phương tiện các bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của Đỗ Ba D, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng – hồng thu giữ của Hoàng Văn T1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh của Nguyễn Mạnh T2 và 01 bản photo chứng minh như nhân dân của bị cáo Bùi Văn V thu giữ trong vụ án xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 35, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn V và bị cáo Lê Ngọc S;

Khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 35, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58

Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1, Nguyễn Mạnh T2.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn V, Lê Ngọc S, Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1, Nguyễn Mạnh T2 phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Bùi Văn V 25.000.000 VNĐ (Hai mươi năm triệu đồng)

2.2. Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Đỗ Văn Q 25.000.000 VNĐ (Hai mươi năm triệu đồng)

2.3. Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lê Ngọc S 23.000.000 VNĐ (Hai mươi ba triệu đồng)

2.4. Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Bá H 23.000.000 VNĐ (Hai mươi ba triệu đồng)

2.5. Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Lò Văn Th 23.000.000 VNĐ (Hai mươi ba triệu đồng)

2.6. Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Hoàng Văn T1 23.000.000 VNĐ (Hai mươi ba triệu đồng)

2.7. Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Trần Minh M 23.000.000 VNĐ (Hai mươi ba triệu đồng)

2.8. Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Đỗ Ba D 23.000.000 VNĐ (Hai mươi ba triệu đồng)

2.9. Phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T2 20.000.000 VNĐ (Hai mươi triệu đồng)

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 chiếc bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát 11,5cm, đường kính đáy bát 5cm, dưới đáy bát có chữ “Thái Bình MADE IN VIET NAM”, bát đã qua sử dụng, thu giữ tại giường ngủ nơi các đối tượng đánh bạc.

+ 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính miệng đĩa 18,5cm, dưới đáy đĩa có chữ “BT DUNG NHAT”, đĩa đã qua sử dụng, thu giữ tại giường ngủ nơi các đối tượng đánh bạc.

+ 04 mảnh bìa cứng màu trắng, kích thước 2,5 x 2,5cm, ở giữa các mảnh bìa cứng có lỗ thủng hình tròn, đường kính 1,5cm, đã qua sử dụng, thu giữ tại nền đất chân giường ngủ nơi các đối tượng đánh bạc.

+ 01 chiếc kéo dài 17,5cm. lưỡi kéo bằng kim loại màu xám kích thước

10cm, cán kéo bằng nhựa màu đen, kéo đã qua sử dụng, thu giữ tại nơi các đối tượng đánh bạc.

- *Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:* Số tiền 13.200.000 đồng, trong đó:

+ 4.850.000 đồng thu giữ tại giường ngủ nơi các đối tượng đánh bạc, được đựng trong một chiếc phong bì do Phòng KTHS – Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Phong bì niêm phong vật chứng vụ: Bùi Văn V cùng đồng bọn, can tội: Đánh bạc, bắt quả tang ngày 23/4/2020, niêm phong hồi 08 giờ 00 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020; Tại: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: Gồm có: 4.850.000 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ tại giường ngủ nơi các đối tượng đánh bạc”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La; Giấy niêm phong; Số 000690 và 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Lò Văn Thanh, Nguyễn Ngọc Dương.

+ 6.400.000 đồng thu giữ tại khu vực nhà vệ sinh trong phòng nơi các đối tượng bỏ trốn, được đựng trong một chiếc phong bì do Phòng KTHS – Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Phong bì niêm phong vật chứng vụ: Bùi Văn V cùng đồng bọn, can tội: Đánh bạc, bắt quả tang ngày 23/4/2020, niêm phong hồi 08 giờ 05 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020; Tại: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: Gồm có: 6.400.000 (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) thu giữ tại khu vực nhà vệ sinh trong phòng nơi các đối tượng bỏ trốn”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La; Giấy niêm phong; Số 000689 và 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Lò Văn Thanh, Nguyễn Ngọc Dương.

+ 1.950.000 đồng thu giữ trong ví của Hoàng Văn T1, được đựng trong một chiếc phong bì do Phòng KTHS – Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Phong bì niêm phong vật chứng vụ: Bùi Văn V cùng đồng bọn, can tội: Đánh bạc, bắt quả tang ngày 23/4/2020, niêm phong hồi 08 giờ 10 phút ngày 22 tháng 6 năm 2020; Tại: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: Gồm có: 1.950.000 (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), tạm giữ trong ví của Hoàng Văn T1”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La; Giấy niêm phong; Số 000688 và 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La cùng chữ ký, dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Lò Văn Thanh, Nguyễn Ngọc Dương.

- *Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:*

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A70 màu đen – xanh (màn hình cảm ứng), có 02 imei và 04 số cuối” Imei 1: có 04 số cuối 344/4; Imei 2 có 04 số cuối: 344/2; kèm 02 sim trong máy, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn V.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng – đồng (màn hình cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Ngọc S.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE (PRODUET) màu đỏ (màn hình cảm ứng), điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Văn Q.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A10 vỏ màu đen (màn hình cảm ứng), có 02 imei và 04 số cuối; Imei 1 có 04 số cuối: 134/4, Imei 2 có 04 số cuối: 134/2, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn Th.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A6 vỏ màu vàng (màn hình cảm ứng), có 02 số imei và 04 số cuối: Imei 1: 781/3; Imei 2: 781/1, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Bá H.

- *Trả lại cho bị cáo Bùi Văn V:* 01 bản phô tô giấy chứng minh thư nhân dân số 050566946 mang tên Bùi Văn V, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 05/05/2016, bản phô tô giấy chứng minh thư nhân dân đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn V.

- *Trả lại cho bị cáo Đỗ Ba D:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen (màn hình cảm ứng), imei có số 356554084088562, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại bị trầy xước nhiều chỗ, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Đỗ Ba D.

- *Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng – hồng (màn hình cảm ứng), imei có số: 35489094422668, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Hoàng Văn T1.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh T2:*

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 vỏ màu trắng (màn hình cảm ứng), imei có số: 354445063899999, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Mạnh T2.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh (điện thoại bàn phím), chỉ nhìn thấy dãy số đầu của imei: 357003/04/6646 các số cuối của imei bị mờ không nhìn rõ số, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Mạnh T2.

3. **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Bùi Văn V, Lê Ngọc S, Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1, Nguyễn Mạnh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo Bùi Văn V, Lê Ngọc S, Trần Minh M, Lò Văn Th, Đỗ Ba D, Đỗ Văn Q, Nguyễn Bá H, Hoàng Văn T1, Nguyễn Mạnh T2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến